TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /2021/QĐST-HNGĐ	*VT, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 424/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Hằng N - Sinh năm 1982.

ĐKHKTT: Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

Người được ủy quyền: Bà Chử Thị Mỹ H – sinh năm 1998; Trú tại: Xã TX, huyện LT, tỉnh PT

Bà Nguyễn Thị Thu N- sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 38, phường VP, thành phố VT, tỉnh PT

Luật sư bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho chị N: Bà Vũ Thị H – sinh năm 1974, luật sư thuộc công ty luật TNHH MTV Vũ H

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến H - Sinh năm 1973

ĐKHKTT: Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58,59,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Hằng N và anh Nguyễn Tiến H.

2.Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Tiến T - Sinh ngày 07/3/2007 và Nguyễn Trần Kim H – Sinh ngày 16/10/2008. Anh Nguyễn Tiến H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/ tháng, 2 cháu là 3.000.000 đồng/ 1 tháng (Ba triệu đồng chẵn) từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi con thành niên . Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản, cản trở anh Nguyễn Tiến H chăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

3.Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hằng N được toàn quyền sở hữu 01 thửa đất tại băng 1, đường Nguyễn Du, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT. Có diện tích 90 m^2 thửa 996, tờ bản đồ số 13, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB904206 đứng tên anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị N trị giá 2.250.000.000 đồng, trên thửa đất có 01 nhà 3 tầng xây năm 2013 lợp mái bằng trị giá 561.168.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chị Trần Thị N sở hữu là 2.811.168.000 đồng (Hai tỷ tám trăm mười một nghìn một trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn).

Anh Nguyễn Tiến H được toàn quyền sở hữu là 01 thửa đất tại băng 1, đường Nguyễn Du, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT. Có diện tích 90m^2 thửa 997 tờ bản đồ số 13, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB904207 đứng tên anh Nguyễn Tiến H trị giá 2.250.000.000 đồng, trên thửa đất gồm có 01 cây bưởi vanh 6 cm trị giá 423.000 đồng, 04 cây xưa vanh 30 cm trị giá 492.000 đồng, 01 cây dâu da xoan vanh 60 cm trị giá 123.000 đồng và 01 thửa đất tại khu núi Trang , thị trấn P C, huyện PN, tỉnh PT có diện tích 145,4m^2 thuộc thửa đất số 223, tờ bản đồ số 46 trị giá 2.253.700.000 đồng đứng tên anh Nguyễn Tiến H. Trên đất có 01 nhà cấp 4 mái tôn xây gạch xi măng dày 150 mm trát, 2 mặt không sơn, trần lợp tôn khung sắt diện tích 145,4 m^2 nhà làm năm 2016 giá trị còn lại 191.928.000 đồng và 01 mái tôn xốp phía trước nhà làm trên phần đất thuộc phần hành lang giao thông có diện tích 24,8 m^2 có giá trị 4.444.000 đồng. Tổng toàn bộ giá trị tài sản trên anh Nguyễn Tiến H sở hữu trị giá là 4.701.110.000 đồng (Bốn tỷ bảy trăm linh một nghìn một trăm mười nghìn đồng chẵn)

4. Về công nợ: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

5. Về công sức đóng góp: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

6. Chi phí tố tụng: Tổng hết 20.300.000 đồng chị N đã nộp đủ. Anh Nguyễn Tiến H có trách nhiệm trả lại cho chị Trần Thị N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

7. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Trần Thị Hằng N xin tự nguyện chịu cả 150.000 đồng . Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tiến H pH chịu 150.000 đồng, chị Trần Thị Hằng N tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Tiến H số tiền này.(Xác nhận chị Trần Thị Hằng N đã nộp 300.000 đồng tại thi hành án

dân sự thành phố VT theo biên lai số 0001311 ngày 7/10/2020).

- Về án phí chia tài sản: Chị Trần Thị Hằng N pH chịu số tiền 44.111.500 đồng số tiền đã làm tròn (Bốn mươi bốn triệu một trăm mười một nghìn năm trăm đồng chẵn).

Anh Nguyễn Tiến H pH chịu: 56.350.900 đồng Số tiền đã làm tròn (Năm mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn chín trăm đồng chẵn) tiền án phí chia tài sản.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự - sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS TP. VT;
- UBND P. DL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 39/2021/TL-HNGĐ	*VT, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

TRÍCH LỤC
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Hằng N - Sinh năm 1982

ĐKHKTT: Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

Người được ủy quyền: Bà Chử Thị Mỹ H – sinh năm 1998; Trú tại: Xã TX, huyện LT, tỉnh PT

Bà Nguyễn Thị Thu N- sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 38, phường VP, thành phố VT, tỉnh PT

Luật sư bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho chị N: Bà Vũ Thị H – sinh năm 1974, luật sư thuộc công ty luật TNHH MTV Vũ H

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến H - Sinh năm 1973

ĐKHKTT: Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ
QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Hằng N và anh Nguyễn Tiến H.

2.Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Tiến Tài - Sinh ngày 07/3/2007 và Nguyễn Trần Kim H – Sinh ngày 16/10/2008. Anh Nguyễn Tiến H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/ tháng, 2 cháu là 3.000.000 đồng/ 1 tháng (Ba triệu đồng chẵn) từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi con thành niên . Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản, cản trở anh Nguyễn Tiến H chăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

3.Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hằng N được toàn quyền sở hữu 01 thửa đất tại băng 1, đường Nguyễn Du, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT. Có diện tích 90 m^2 thửa 996, tờ bản đồ số 13, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB904206 đứng tên anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị N trị giá 2.250.000.000 đồng, trên thửa đất có 01 nhà 3 tầng xây năm 2013 lợp mái bằng trị giá 561.168.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chị Trần Thị N sở hữu là

2.811.168.000 đồng (Hai tỷ tám trăm mười một nghìn một trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn).

Anh Nguyễn Tiến H được toàn quyền sở hữu là 01 thửa đất tại băng 1, đường Nguyễn Du, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT. Có diện tích 90m^2 thửa 997 tờ bản đồ số 13, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB904207 đứng tên anh Nguyễn Tiến H trị giá 2.250.000.000 đồng, trên thửa đất gồm có 01 cây bưởi vanh 6 cm trị giá 423.000 đồng, 04 cây xưa vanh 30 cm trị giá 492.000 đồng, 01 cây dâu da xoan vanh 60 cm trị giá 123.000 đồng và 01 thửa đất tại khu núi Trang , thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh PT có diện tích 145,4m^2 thuộc thửa đất số 223, tờ bản đồ số 46 trị giá 2.253.700.000 đồng đứng tên anh Nguyễn Tiến H. Trên đất có 01 nhà cấp 4 mái tôn xây gạch xi măng dày 150 mm trát, 2 mặt không sơn, trần lợp tôn khung sắt diện tích 145,4 m^2 nhà làm năm 2016 giá trị còn lại 191.928.000 đồng và 01 mái tôn xốp phía trước nhà làm trên phần đất thuộc phần hành lang giao thông có diện tích 24,8 m^2 có giá trị 4.444.000 đồng. Tổng toàn bộ giá trị tài sản trên anh Nguyễn Tiến H sở hữu trị giá là 4.701.110.000 đồng (Bốn tỷ bảy trăm linh một nghìn một trăm mười nghìn đồng chẵn)

4. Về công nợ: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

5. Về công sức đóng góp: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

6. Chi phí tố tụng: Tổng hết 20.300.000 đồng chị N đã nộp đủ. Anh Nguyễn Tiến H có trách nhiệm trả lại cho chị Trần Thị N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

7. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Trần Thị N xin tự nguyện chịu cả 150.000 đồng . Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tiến H pH chịu 150.000 đồng, chị Trần Thị N tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Tiến H số tiền này.(Xác nhận chị Trần Thị N đã nộp 300.000 đồng tại thi hành án dân sự thành phố VT theo biên lai số 0001311 ngày 7/10/2020).

- Về án phí chia tài sản: Chị Trần Thị Hằng N pH chịu số tiền 44.111.500 đồng số tiền đã làm tròn (Bốn mươi bốn triệu một trăm mười một nghìn năm trăm đồng chẵn).

Anh Nguyễn Tiến H pH chịu: 56.350.900 đồng Số tiền đã làm tròn (Năm mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn chín trăm đồng chẵn) tiền án phí chia tài sản.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh Phè VIÖT TR×
tØnh phó
thä

céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Bi¶n b¶n BÀN GIAO
Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án

Hôm nay ngày 08 tháng 3 năm 2021

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT

Bên giao: bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thu ký Tòa án.

Bên nhận: chị Trần Thị Hằng N - Nguyên đơn

Anh Nguyễn Tiến H – Bị đơn

Nội dung giao nhận: 01 QĐCNSTTLH số 39/QĐ- ST ngày 08 tháng 3 năm 2021.

Biên bản bàn giao kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, cùng ngày.

Người giao **Người nhận**

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh Phè VIÖT TR×
tØnh phó H¹nh Phóc
thä

céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do -

Bi¸n b¶n BÀN GIAO
Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án

Hôm nay ngày 20 tháng 5 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT

Bên giao: ông Lê Hồng Đăng – Cán bộ Tòa án.

Bên nhận: chị Trần Thị Phượng – Bị đơn

Nội dung giao nhận: 01 Thông báo thụ lý vụ án số 193/TB-TA ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Biên bản bàn giao kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút, cùng ngày.

Người giao **Người nhận**

Lê Hồng Đăng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 424/2020/TB-TA	*VT, ngày 19 tháng 10 năm 2020*

THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI

Kính gửi: - chị Trần Thị Hằng N, sinh năm 1982.
- Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1973.

Đều ĐKHKTT: Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào các điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thụ lý số:424/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được. Việc Toà án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau và việc giải quyết vụ án là cần thiết.

Vì các lẽ trên:

Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết.

Đúng 08 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 10 năm 2020

Có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT

Địa chỉ: phường Tiên Cát, thành phố VT, tỉnh PT.

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm: Quan hệ hôn nhân; con chung, tài sản chung.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Lê Anh Tuấn**

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh Phè VIÖT TR×
tØnh phó thä

céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do -
H¹nh Phóc

Bi¸n b¶n BÀN GIAO

Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

Hôm nay vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 10 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT

Bên giao: ông Lê Hồng Đăng – Cán bộ Tòa án.

Bên nhận: Nguyên đơn chị Trần Thị Hằng N, bị đơn anh Nguyễn Tiến H.

Nội dung giao nhận: 01 Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 424/TB-TA ngày 19 tháng 10 năm 2020.

Biên bản được lập thành hai bản, một bản giao cho bên nhận, một bản lưu hồ sơ vụ án.

Người giao **Người nhận**

Lê Hồng Đăng

Tßa ¸n nh©n d©n thµnh phè viÖt trx tØnh phó thä

Céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hồi 7 giờ 40 phút , ngày 01 tháng 03 năm 2021

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án dân sự thụ lý số: 424/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/10/2020.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: ông **Lê Anh Tuấn**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**

II. Những người tham gia phiên họp

Nguyên đơn: chị Trần Thị Hằng N - Sinh năm 1982 (có mặt)

Người được ủy quyền: Bà Chử Thị Mỹ H – sinh năm 1998; Trú tại: Xã TX, huyện LT, tỉnh PT (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Thu N- sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 38, phường VP, thành phố VT, tỉnh PT (vắng mặt).

Luật sư bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho chị N: Bà Vũ Thị H – sinh năm 1974, luật sư thuộc công ty luật TNHH MTV Vũ H (có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến H - Sinh năm 1973

Đều ĐKHKTT: Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

(anh H có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông bá o.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

1.Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- *Nguyên đơn chị Trần Thị Hằng N nộp các tài liệu chứng cứ gồm:*

+ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí;

+ 01 Trích lục kết hôn (Bản sao);

+ 01Sổ hộ khẩu (Bản phô tô công chứng);

+ 01 chứng minh thư nhân dân của anh H (Bản phô tô);

+ 01 chứng minh thư nhân dân của chị N (Bản photo)

+ 01 Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dan sự số 154/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2019.

+ 01 Giấy khai sinh của cháu Tài (Bản sao);

+ 01 Giấy khai sinh của cháu H (Bản sao);

- *Tài liệu Tòa án thu thập được:* Bản tự khai của chị N, anh H, cháu Tài và cháu H.

- 02 Biên bản thẩm định và 02 b iên bản định giá.

* Nguyên đơn là chị Trần Thị Hằng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện.

- Xác nhận đã gửi tài liệu, chứng cứ cho anh H.

- Không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì; không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác.

* Bị đơn là anh Nguyễn Tiến H không có yêu cầu phản tố.

- Không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì; không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác.

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự :

* Quan điểm của nguyên đơn chị Trần Thị Hằng N trình bày: chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị N xác định vợ chồng có 02 con chung.

+ Cháu Nguyễn Tiến Tài - Sinh ngày 07/3/2007.

+ Cháu Nguyễn Trần Kim H – Sinh ngày 16/10/2008.

Khi ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Tài và cháu H. Chị đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: vợ chồng tôi có tài sản chung gồm:

+ 01 thửa đất có diện tích 90 m^2 đứng tên tôi và anh H, địa chỉ tại khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT. Trên đất có xây nhà 03 tầng và toàn bộ tài sản đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

+ 01 thửa đất giáp nhà hai vợ chồng đang ở có diện tích 90 m^2 được cấp năm 2014, địa chỉ tại khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT đứng tên anh H

+ 01 thửa đất tại huyện Phù Ninh, tỉnh PT đứng tên anh H.

Toàn bộ tài sản trên là tài sản chung của hai vợ chồng, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản riêng: Không có

- Về công nợ: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày: anh đề nghị Tòa án được đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: anh H xác định vợ chồng có 02 con chung.

+ Cháu Nguyễn Tiến Tài - Sinh ngày 07/3/2007.

+ Cháu Nguyễn Trần Kim H – Sinh ngày 16/10/2008.

Khi ly hôn anh anh chị tự thỏa thuận và tôn trọng ý kiến của các cháu.

- Về tài sản chung: vợ chồng tôi không có tài sản chung gồm có toàn bộ đồ

dùng sinh hoạt trong gia đình. Khi ly hôn anh chị tự thỏa thuận.

- Về công nợ: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.
- Về công sức đóng góp: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

3. Các nội dung khác : Không yêu cầu gì.

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN,
GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ
VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Nhất trí với các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp xem xét để giải quyết theo pháp luật.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

- Không ai có ý kiến gì.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 03 năm 2021.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
	Nguyễn Thị Hồng Nhung	**Lê Anh Tuấn**

Tßa ¸n nh©n d©n thµnh phè viÖt tr× tØnh phó thä	**Céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bi³n b¶n hoµ gi¶i

Hồi 9 giờ 35 phút, ngày 23 tháng 10 năm 2020.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Bắt đầu tiến hành hòa giải vụ án dân sự thụ lý số: 424/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/10/2020.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: ông **Lê Anh Tuấn**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông **Lê Hồng Đăng**

II. Những người tham gia phiên họp

Nguyên đơn: chị Trần Thị Hằng N - Sinh năm 1982

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến H - Sinh năm 1973

Đều ĐKHKTT: Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

(chị N; anh H đều có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HÒA GIẢI

ThÈm ph¸n phæ biÕn cho c¸c đương sù vÒ c¸c quy đÞnh cña ph¸p luËt cã li³n quan ®Õn viÖc gi¶i quyÕt vô ¸n ®Ó đương sù li³n hÖ ®Õn quyÒn, nghÜa vô cña m×nh, ph©n tÝch hËu qu¶ ph¸p lý cña viÖc hoµ gi¶i thµnh ®Ó hä tù nguyÖn tho¶ thuËn víi nhau vÒ viÖc gi¶i quyÕt vô ¸n.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

* Quan điểm của nguyên đơn chị Trần Thị Hằng N trình bày: chị và anh Nguyễn Tiến H có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2005 tại UBND phường Bến Gót, thành phố VT, tỉnh PT. Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng, cuộc sống vợ chồng có

nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh H có sự bạo hành về thể xác và tình thần. Tháng 10/2019 chị đã gửi đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án, sau đó chị đã cho anh H cơ hội nên đã rút đơn. Đến tháng 8/2020 mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục xảy ra, mâu thuân trầm trọng chị đã sống ly thân với anh H. Nay chị N xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị được ly hôn anh H

- Về con chung: chị N xác định vợ chồng có 02 con chung.

+ Cháu Nguyễn Tiến Tài - Sinh ngày 07/3/2007.

+ Cháu Nguyễn Trần Kim H – Sinh ngày 16/10/2008.

Khi ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Tài và cháu H. Chị đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: vợ chồng tôi có tài sản chung gồm:

+ 01 thửa đất có diện tích 90 m^2 đứng tên tôi và anh H, địa chỉ tại khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT. Trên đất có xây nhà 03 tầng và toàn bộ tài sản đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

+ 01 thửa đất giáp nhà hai vợ chồng đang ở có diện tích 90 m^2 được cấp năm 2014, địa chỉ tại khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT đứng tên anh H

+ 01 thửa đất tại huyện Phù Ninh, tỉnh PT đứng tên anh H.

Toàn bộ tài sản trên là tài sản chung của hai vợ chồng, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản riêng: Không có

- Về công nợ: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày: Về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như chị N trình bày là đúng. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn. Nguyện vọng mong muốn được đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: anh H xác định vợ chồng có 02 con chung.

+ Cháu Nguyễn Tiến Tài - Sinh ngày 07/3/2007.

+ Cháu Nguyễn Trần Kim H – Sinh ngày 16/10/2008.

Khi ly hôn anh H nhất trí giao cả hai cháu Tài và cháu H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/01cháu, hai cháu là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Hình thức cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi ly hôn.

- Về tài sản chung: vợ chồng tôi không có tài sản chung gồm có toàn bộ đồ

dùng sinh hoạt trong gia đình. Khi ly hôn anh chị tự thỏa thuận.

- Về công nợ: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.
- Về công sức đóng góp: Không có nên không để nghị Tòa án giải quyết.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Nội dung các đương sự thống nhất: Về giao người chăm sóc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Nội dung các đương sự không thống nhất: Về Quan hệ hôn nhân, về tài sản chung.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Chị N, anh H không bổ sung gì.

Phiên họp kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 10 năm 2020

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HÒA GIẢI	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HÒA GIẢI
	Lê Hồng Đăng	***Lê Anh Tuấn***

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 583/2020/QĐ-CCTLCC	*VT, ngày 23 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
YÊU CẦU CUNG CẤP TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ vào Điều 97 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 424/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Hằng N - Sinh năm 1982

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến H - Sinh năm 1973

Đều ĐKHKTT: Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

Xét thấy việc yêu cầu nguyên đơn chị Trần Thị Hằng N và anh Nguyễn Tiến H cung cấp các tài liệu, chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Yêu cầu: Nguyên đơn chị Trần Thị Hằng N và bị đơn anh Nguyễn Tiến H cung cấp cho Toà án nhân dân thành phố VT các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (bản chính hoặc bản phô tô công chứng) tại địa chỉ: Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính hoặc bản phô tô công chứng) tại khu Khu 4, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính hoặc bản phô tô công chứng) huyện Phù Ninh, tỉnh PT đứng tên anh H.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, yêu cầu chị Trần Thị Hằng N và anh Nguyễn Tiến H cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ nêu trên.

Trong trường hợp không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thì pH thông báo bằng văn bản cho Toà án biết, trong đó ghi rõ lý do của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện yêu cầu của Tòa án mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: - Đương sự; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN**

Lê Anh Tuấn

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh Phè VIÖT TR×
tØnh phó thä

céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Bi³n b¶n BÀN GIAO

Văn bản tố tụng của Tòa án

Hôm nay vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 10 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT

Bên giao: ông Lê Hồng Đăng – Cán bộ Tòa án.

Bên nhận: Nguyên đơn chị Trần Thị Hằng N, bị đơn anh Nguyễn Tiến H.

Nội dung giao nhận: 01 Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 583/2020/QĐ-CCTLCC ngày 23/10/2020

Biên bản được lập thành hai bản, một bản giao cho bên nhận, một bản lưu hồ sơ vụ án.

Người giao **Người nhận**

Lê Hồng Đăng

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh Phè VIÖT TR×
tØnh phó
thä

céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do -
H¹nh Phóc

ViÖt Tr×, ngµy 09 th¸ng 6 năm 2020

Bi¶n b¶n
Ghi nhËn sù tù nguyÖn ly h«n vµ hoµ gi¶i thµnh

C¨n cø vµo kho¶n 5 §iÒu 211 cña bé luËt tè tông d©n sù;

C¨n cø vµo §iÒu 55 LuËt h«n nh©n vµ gia ®×nh;

C¨n cø vµo bi¶n b¶n hoµ gi¶i ngµy 09 th¸ng 6 n¨m 2020 .

XÐt thÊy c¸c ®ư¬ng sù thËt sù tù nguyÖn ly h«n vµ ®· tho¶ thuËn được vii nhau vÒ viÖc gi¶i quyÕt toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án vÒ h«n nh©n vµ gia ®×nh thô lý sè 193/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020.

LËp bi¶n b¶n ghi nhËn sù tù nguyÖn ly h«n vµ hoµ gi¶i thµnh c¸c vÊn ®Ò cã tranh chÊp trong vô ¸n do c¸c đương sù ®· thËt sù tù nguyÖn ly h«n vµ tho¶ thuËn ®ược vii nhau vÒ viÖc gi¶i quyÕt toµn bé vô ¸n. Cô thÓ như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Anh Tú và chị Trần Thị Phượng thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: anh Tú và chị Phượng xác định vợ chồng có 02 con chung.

+ Cháu Lê Việt Anh - Sinh ngày 21/10/2011.

+ Cháu Lê Quang Vinh – Sinh ngày 28/7/2016.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Việt Anh, sinh ngày 21/10/2011 cho anh Lê Anh Tú trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Giao cháu Lê Quang Vinh, sinh ngày 28/7/2016 cho chị Trần Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

5. Về công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: anh Tú tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trong thêi h¹n 07 ngµy, kÓ tõ ngµy lËp bi¶n b¶n ghi nhËn sù tù nguyÖn ly h«n vµ hoµ gi¶i thµnh, nÕu ®ương sù nµo cã thay ®æi ý kiÕn vÒ sù tho¶ thuËn trªn ®©y, th× ph¶i lµm thµnh v¨n b¶n göi cho Toµ ¸n. HÕt thêi h¹n nµy, mà kh«ng cã ®ương sù nµo thay ®æi ý kiÕn vÒ sù tho¶ thuËn trên, th× Toµ ¸n ra quyÕt ®Þnh c«ng

nhËn sù tho¶ thuËn cña c¸c đương sù vµ quyÕt ®Þnh nµy cã hiÖu lùc ph¸p luËt Ny sau khi ban hµnh, kh«ng bÞ kh¸ng c¸o, kh¸ng nghÞ theo thñ tôc phóc thÈm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI | **THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN** | **THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Lê Hồng Đăng | *Cao Thị Đào*

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh Phè VIÖT TR× tØnh phó thä

céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Bi¸n b¶n BÀN GIAO
Biên bản ghi nhËn sù tù nguyÖn ly h«n vµ hoµ gi¶i thµnh

Hôm nay, ngày 09 tháng 6 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT

Bên giao: Ông Lê Hồng Đăng – Cán bộ Tòa án.

Bên nhận: Các đương sự trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Nội dung giao nhận:

- 01 Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/6/2020.

Biên bản bàn giao kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày

Người giao | **Người nhận**

Lê Hồng Đăng

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh Phè VIÖT TR×
tØnh phó
thä

céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Bi³n b¶n BÀN GIAO
Quyết định công nhận thuận tình ly hôn
Và sự thỏa thuận của các đương sự

Hôm nay ngày 16 tháng 6 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT

Bên giao: Ông Lê Hồng Đăng – Cán bộ Tòa án.

Bên nhận: - anh Lê Anh Tú - Nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Nội dung giao nhận: 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, số……/2020/QĐ-TA ngày 16 tháng 6 năm 2020.

- Biên bản bàn giao kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút, cùng ngày

Người giao **Người nhận**

Lê Hồng Đăng

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh Phè VIÖT TR×
tØnh phó
thä

céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Bi³n b¶n BÀN GIAO
Quyết định công nhận thuận tình ly hôn
Và sự thỏa thuận của các đương sự

Hôm nay ngày 16 tháng 6 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT

Bên giao: Ông Lê Hồng Đăng – Cán bộ Tòa án.

Bên nhận: - chị Trần Thị Phượng - Bị đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Nội dung giao nhận: 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, số……/2020/QĐ-TA ngày 16 tháng 6 năm 2020.

- Biên bản bàn giao kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày

Người giao **Người nhận**

Lê Hồng Đăng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/QĐST-HNGĐ	*VT, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Sơn** - Sinh năm 1991

Bị đơn: anh **Lê Thế Anh** - Sinh năm 1988

Đều ĐKHKTT: Đội 10, xã Trưng Vương, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Sơn và anh Lê Thế Anh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Lê Thị Hà Vy, sinh ngày 07/6/2010 cho chị Nguyễn Thị Sơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Anh Anh không pH cấp dưỡng nuôi con chung do chị Sơn tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, về tài sản riêng, nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Sơn xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Sơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0001031 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT. Trả lại cho chị Sơn

150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND Xã Trưng Vương, TP VT, T.PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào